TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **137**/2019/HS-ST
Ngày: 29/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Lý Hoàng M (tên thường gọi là Thanh); Sinh ngày: 14/6/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 278 tổ 15, khu phố 2, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh T (chết) và bà: Lý Thị Kim H; Có vợ: Không và con: Có 01 người con, sinh năm 2015; Bị bắt, tạm giam ngày 20/8/2019.

Tiền án: Ngày 02/11/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 158/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2013 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 25/GCN của Trại tạm giam Bố Lá). Bị cáo chưa thi hành xong phần án phí (Phiếu cung cấp thông tin số: 185/CCTHA ngày 14/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 18/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 214/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 21/5/2018 (Giấy chứng nhận số: 389/GCN-CS3 ngày 26/4/2018 của Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 3).

(có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Việt H; Sinh năm: 1985; Trú tại: 1/19 đường BL, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bà Lê Thị Việt D; Sinh năm: 1979; Trú tại: 1/19 đường BL, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trịnh Viết N; Sinh năm: 1984; Trú tại: 1/19 đường BL, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ QH; Địa chỉ: 396 đường HL2, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Đức Đạt; Sinh năm: 1960; Trú tại: 21/7 đường CL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê QH; Sinh năm: 1992; Trú tại: 396 đường HL2, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Lê Việt Dũng; Sinh năm: 1978; Trú tại: 1/19 đường BL, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 12/7/2019, bà Trần Thị Đ đến Công an Phường 8, Quận 6 trình báo việc bị mất 03 chiếc xe gắn máy và 01 chiếc điện thoại di động tại nhà số 1/19 đường BL, Phường H, Quận F.

Qua truy xét, ngày 17/8/2019 Công an Quận 6 triệu tập Lê Lý Hoàng M lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, M khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 12/7/2019, sau khi đi ăn cùng bạn gái tên Huỳnh Thảo Ng ở đường HG, Minh chở Ng về nhà ở quận BT. Khi đi ngang qua nhà số 1/19 đường BL, Phường H, Quận F, Minh thấy cửa tầng 1, tầng 2 nhà này mở, nên nảy sinh ý đinh đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, M chở Ng ra đầu hẻm rồi kêu Ng ở lại coi xe để M vào trong hẻm nói chuyện với bạn. Khi quay lại nhà số 1/19, Minh leo đường ống nước trước cửa nhà lên tầng 1, nhưng thấy có người đang nằm ngủ, nên M leo tiếp lên tầng 2 rồi đột nhập vào trong nhà. Sau đó, M ra cầu thang để đi xuống tầng trệt tìm tài sản thì thấy cửa chính chỉ có móc khóa, nên M mở cửa đẩy chiếc xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59K1-834.53 đi ra chỗ Ng đứng chờ ở đầu hẻm và nói với Ng là xe của bạn gửi nhờ giữ giùm rồi điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được đến bãi giữ xe của chung cư Ngã Tư BX, quận

BT gửi, còn Ng chạy xe của M về phòng trọ số 137/44 đường PA, phường BTĐ, quận BT. Sau khi gửi xe, M thuê xe ôm quay trở lại nhà số 1/19 đường BL, Phường H, Quận F và cũng với thủ đoạn tương tự, M đã lần lượt lấy trộm thêm 02 chiếc xe gắn máy (01 chiếc hiệu Wave, biển số 59K1-250.36 và 01 chiếc hiệu Honda Click, biển số 54K5-0006) đem gửi tại bãi giữ xe của chung cư Ngã Tư BX. Đến 07 giờ cùng ngày, M đem chiếc xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59K1-834.53 đến tiệm cầm đồ QH - số 396 HL2, phường BTĐ, quận BT cầm cho ông Lê QH lấy 9.000.000 đồng. Còn chiếc xe Wave, biển số 59K1-250.36 và chiếc xe Click biển số 54K5-0006 M đem đến trước nhà số 495A đường H Lộ 2, phường BTĐ, quận BT bán cho một người (không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng. Sau khi có tiền, M trả nợ và tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vision màu xanh, biển số 59K1-834.53 trả cho bà Lê Thị Việt H. Còn chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Click biển số 54K5-0006 và chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave S biển số 59K1-250.36 không thu hồi được.

Tại Văn bản số: 1372/TCKH ngày 19 tháng 8 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

- 01 xe Vision màu xanh, biển số 59K1-834.53 (sản xuất tại Việt Nam, D tích 108, mua mới vào năm 2015), có giá là: 22.500.000 đồng.
- 01 xe Wave S màu đỏ xám, biển số 59K1-250.36 (sản xuất tại Việt Nam, D tích 97, mua mới vào năm 2000), có giá là: 8.000.000 đồng.
- 01 xe Click màu xanh, biển số 54K5-0006 (sản xuất tại Việt Nam, D tích 108, mua mới vào năm 2010), có giá là: 12.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động Nokia 6, màu đen (mua mới năm 2018), có giá là: 1.800.000 đồng.

Đối với ông Lê QH, là người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vision biển số 59K1-834.53 từ Lê Lý Hoàng M, nhưng ông QH không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người đàn ông mua 02 chiếc xe gắn máy biển số 54K5-0006 và biển số 59K1-250.36, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 143/CT-VKS-Q6 ngày 15 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Lý Hoàng M về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Lý Hoàng M khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm 03 chiếc xe gắn máy (01 chiếc hiệu Vision biển số 59K1-834.53, 01 chiếc hiệu Wave S màu đỏ xám biển số 59K1-250.36 và 01 chiếc hiệu Click màu xanh biển số 54K5-0006) tại nhà số 1/19 đường BL, Phường H, Quận F vào khuya ngày 12/7/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị hại Lê Thị Việt D khai cũng tương tự và yêu cầu bị cáo Lê Lý Hoàng M bồi thường cho bà trị giá chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Click màu xanh, biển số 54K5-0006 là 12.500.000 đồng;

Bị hại Lê Thị Việt H yêu cầu bị cáo Lê Lý Hoàng M bồi thường cho bà trị giá chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ xám, biển số 59K1-250.36 là 8.000.000 đồng. Riêng chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vision màu xanh, biển số 59K1-834.53, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bà, nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với chiếc xe này;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trịnh Viết N xác nhận Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vision màu xanh, biển số 59K1-834.53 lại cho vợ ông là bà Lê Thị Việt H. Còn việc bà H yêu cầu bị cáo Lê Lý Hoàng M bồi thường cho bà trị giá chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ xám, biển số 59K1-250.36 là 8.000.000 đồng thì ông cũng đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ Ng quyết định truy tố bị cáo Lê Lý Hoàng M như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Lý Hoàng M từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Lê Lý Hoàng M nộp lại 9.000.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Lý Hoàng M bồi thường cho bà Lê Thị Việt D, bà Lê Thị Việt H trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được theo yêu cầu của bà D và bà H.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Lý Hoàng M nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Lý Hoàng M tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; lời khai của các ông, bà Lê Thị Việt H, Lê Thị Việt D, Lê QH và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Lý Hoàng M đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Lý Hoàng M đã lén lút đột nhập vào nhà số 1/19 đường BL, Phường H, Quận F chiếm đoạt của bà Lê Thị Việt H 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vision màu xanh, biển số 59K1-834.53 (sản xuất tại Việt Nam, D tích 108, mua mới vào năm 2015) trị giá 22.500.000 đồng và 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ xám, biển số 59K1-250.36 (sản xuất tại Việt Nam, D tích 97, mua mới vào năm 2000) trị giá 8.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Lê Thị Việt D 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Click màu xanh, biển số 54K5-0006 (sản xuất tại Việt Nam, D tích 108, mua mới vào năm 2010) trị giá 12.500.000 đồng vào khuya ngày 12/7/2019 (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 43.000.000 đồng), là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lê Lý Hoàng M không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa pH, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Lê Lý Hoàng M là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Lê Lý Hoàng M đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 02/11/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, ngày 18/5/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 12 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Lý Hoàng M tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lê Lý Hoàng M còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Lê Thị Việt D yêu bị cáo Lê Lý Hoàng M bồi thường cho bà trị giá chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Click màu xanh, biển số 54K5-0006 là 12.500.000 đồng; bà Lê Thị Việt H yêu cầu bị cáo Lê Lý Hoàng M bồi thường cho bà trị giá chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ xám, biển số 59K1-250.36 là 8.000.000 đồng. Xét yêu cầu của các bà D, H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, bởi bị cáo đã chiếm đoạt và làm thiệt hại hai chiếc xe trên của bà D và bà H.

Kể từ ngày các bà Lê Thị Việt D, Lê Thị Việt H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê Lý Hoàng M chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lê Lý Hoàng M còn phải trả các bà Lê Thị Việt D, Lê Thị Việt H khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vision màu xanh, biển số 59K1-834.53 và Giấy đăng ký xe biển số 59K1-834.53 (mang tên Trịnh Viết N) cho bà Lê Thị Việt H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/11/2019 của Công an Quận 6 - BL 118), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB hiệu PC (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Lý Hoàng M thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại nhà số 1/19 đường BL, Phường H, Quận F vào ngày 12/7/2019), là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Việt D, nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại bà D (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/11/2019 của Công an Quận 6 - BL150), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Lý Hoàng M khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vision màu xanh, biển số 59K1-834.53, bị cáo đem đến tiệm cầm đồ QH (địa chỉ 396 H Lộ 2, phường BTĐ, quận BT) cầm cho ông Lê QH

(quản lý tiệm) lấy 9.000.000 đồng (chiếc xe đã được thu hồi trả cho bà Lê Thị Việt H). Mặc dù, ông QH không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho tiệm cầm đồ số tiền này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 06/11/2019 của Công an Quận 6 - BL79, 80), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với ông Lê QH, Viện kiểm sát xác định ông QH không biết rõ chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Vision biển số 59K1-834.53 mà ông cầm từ bị cáo Lê Lý Hoàng M là tài sản do phạm tội mà có (xe có giấy tờ hợp pháp), nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người đàn ông mua 02 chiếc xe gắn máy biển số 54K5-0006 và biển số 59K1-250.36 từ bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Lê Lý Hoàng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Lý Hoàng M** (Thanh) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Lý Hoàng M** (Thanh) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Lý Hoàng M bồi thường cho bà Lê Thị Việt D 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho bà Lê Thị Việt H 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Kể từ ngày các bà Lê Thị Việt D, Lê Thị Việt H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê Lý Hoàng M chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lê Lý Hoàng M còn phải trả các bà Lê Thị Việt D, Lê Thị Việt H khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Lý Hoàng M nộp lại 9.000.000 (chín triệu) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Lý Hoàng M phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.025.000 (một triệu không trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Lý Hoàng M; bị hại Lê Thị Việt D, Lê Thị Việt H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trịnh Viết N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên